

Bản án số: 144/2020/HSST

Ngày: 30/9/2020.

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Xuất.**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Bà **Đào Thị Đoan.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

Th- ký phiên toà: Bà **Lê Thị Vân Anh** – Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà **Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST- HS ngày 15/9/2020; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn K, sinh năm 1993. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Hoàng Hồng N, Có: 02 con (lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2017); Theo danh chỉ bản số 000000431 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/6/2020 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đỗ Văn H, sinh năm 1998. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Ch- a có; Theo danh chỉ

bản số 000000433 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/6/2020 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông Nguyễn Hữu C1 và bà Đỗ Thị H1; Vợ: Đỗ Thị L (đã ly hôn), Có: 02 con (lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2014); Theo danh chỉ bản số 000000432 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/6/2020 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại: Anh Nguyễn Duy P**- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội.

+ Ng- ời làm chứng: - **Chị Trần Thị Thanh T** - sinh năm 1992.

-**Ông Nguyễn Quang P1**- sinh năm 1958.

-**Anh Đỗ Đức T1**- sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội.

(Có mặt anh P, chị T, ông P; Anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Ngày 19/4/2020, Công an xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn nhận được đơn trình báo của chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1992, trú tại thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội về việc chồng chị Tâm là anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1984 bị một số đối tượng đánh gây thương tích ngày 18/4/2020, tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Ngày 16/6/2020, anh Nguyễn Duy P đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng đã đánh, gây thương tích cho anh Phong vào ngày 18/4/2020, tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 15/4/2020, Đỗ Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cho Đỗ Đức T1, sinh năm 1998, trú cùng thôn mượn điện thoại cầm cố để vay số tiền là 3.000.000 đồng. Đến khoảng 21h30' ngày 18/4/2020, H gọi T1 ra khu vực đài phun nước trước cổng Trung tâm thương mại Bình A, thuộc thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đề nghị T1 chuộc lại điện thoại cho H. Khi đến nơi, T1 không có tiền để chuộc lại điện thoại nên Hạnh đã gọi cho Đỗ Văn K, sinh năm 1993, trú tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là anh

traí H), để hỏi vay tiền chuộc lại máy điện thoại. K đi xe máy ra gặp H và T1 nhưng cũng không có tiền nên H gọi cho Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988, trú tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và điều khiển xe máy vào nhà C đón C ra đài phun nước. Tại đây, do Chính cũng không có tiền nên K đã cho T1 mượn xe máy của K để cầm cố lấy tiền chuộc lại điện thoại cho H. T1 gọi điện cho anh Nguyễn Duy P để cầm cố xe máy nhưng anh P không đồng ý nên T1 đã nói với K. K gọi cho anh P nhưng anh P vẫn không nhận cầm cố dẫn đến K và anh P cãi chửi nhau qua điện thoại. Sau đó, K đi bộ sang bên kia đường về phía nhà anh P, còn H, C, T1 đi phía sau. Lúc này, anh P mở cửa nhà đi ra ngoài, tay cầm 1 tuýp sắt bằng inox thì bị H cầm 1 viên gạch ở trong đồng gạch cạnh nhà chị Lê Thị H1, sinh năm 1977, trú tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, đập vào đầu anh P, còn K cầm 01 tấm gỗ loại gỗ ép vụn vào lưng anh P. Khi anh P ngã xuống đường thì H tiếp tục cầm gạch đập vào đầu anh P, K, C dùng tay chân đá vào người anh P. Thấy anh P bị đánh, chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1992 (là vợ anh P) cùng ông Nguyễn Quang P1, sinh năm 1958 (là bố anh P) chạy ra can ngăn và đưa anh P đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn.

Tại bản Kết luận giám định số 462/TTPY ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của anh Nguyễn Duy P cụ thể như sau:

- Sẹo vết thương vùng đỉnh trái: 02%;
- Sẹo vết thương vùng đỉnh: 02%.
- Sẹo vết thương trán lệch phải sát chân tóc: 01%.
- Sẹo vết thương mặt mu đốt 1 ngón IV tay trái: 01%.
- Các chấn thương phần mềm khác, không tổn thương xương, không ảnh hưởng đến chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.
- Nhiều khả năng các thương tích và chấn thương do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 06%.

Ông Nguyễn Quang P1 khai khi anh P bị đánh, ông P1 nhìn thấy có 04 người đứng ở hiện trường, ông P1 lao vào can ngăn, do hỗn loạn nên không xác định được hành vi cụ thể của từng người, không xác định được có bao nhiêu người trực tiếp đánh P và từng người sử dụng hung khí gì đánh P. Khi vào can ngăn ông P1 bị đánh vào đầu nhưng không biết bị ai đánh, không biết bị đánh bằng vật gì. Do vết thương nhẹ nên ông P1 không đi khám, điều trị ở cơ sở y tế nào. Ông P1 từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Duy P khai ngoài K, H, C thì còn có Đỗ Đức T1 tham gia đánh gây thương tích cho anh P. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh P không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác định T1 có vai trò đồng phạm với các bị cáo do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T1.

Đối với viên gạch và tấm gỗ các bị can sử dụng gây thương tích cho anh P, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Duy P đề nghị sẽ có yêu cầu khi vụ án được Tòa án đưa ra xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 35.800.000đ, trong giai đoạn điều tra và truy tố các bị cáo ch-a bồi thường. Ngày 29/9/2020 bị cáo Đỗ Văn K và Đỗ Văn H mỗi bị cáo bồi thường 8.000.000 bằng cách nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C đã thừa nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, lời khai người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 136/CT-VKS-HS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b,i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Xử phạt: Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, cùng mức án từ 10 đến 12 tháng tù cho h- ồng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Nguyễn Hữu C mức án từ 08 đến 10 tháng tù cho h- ồng án treo, thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Duy P yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 35.800.000đ. Các bị cáo K, H, C đều đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh P số tiền theo yêu cầu. Kỷ phần mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường là: 11.933.000đ.

Do bị cáo K, H mỗi ng-ời đã nộp bồi th-ờng 8.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn nên mỗi bị cáo phải bồi th-ờng tiếp 3.933.000đ. Buộc bị cáo Chính phải bồi th-ờng cho anh P số tiền 11.933.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ đ-ợc nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin đ-ợc khoan hồng, giảm nhẹ và cải tạo ngoài xã hội.

Căn cứ vào tài liệu đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng-ời tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng nh- Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi cũng nh- quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ng-ời tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo K, H, C tại phiên tòa phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, ng-ời bị hại, sơ đồ hiện tr-ờng, kết luận giám định cũng nh- với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn trong việc cầm cố xe (K đã cho T1 mượn xe máy của K để cầm cố lấy tiền chuộc lại điện thoại cho H). T1 gọi điện cho anh Nguyễn Duy P để cầm cố xe máy nhưng anh P không đồng ý nên T1 đã nói với K. K gọi cho anh P nhưng anh P vẫn không nhận cầm cố dẫn đến K và anh P cãi chửi nhau qua điện thoại. Sau đó, K đi bộ sang bên kia đường về phía nhà anh P, còn H, C, T đi phía sau. Lúc này, anh P mở cửa nhà đi ra ngoài, tay cầm 1 tuýp sắt bằng inox thì bị H cầm 1 viên gạch ở trong đồng gạch cạnh nhà chị Lê Thị H1, sinh năm 1977, trú tại thôn Sông C, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, đập vào đầu anh P, còn K cầm 01 tấm gỗ loại gỗ ép vụn vào lưng anh P. Khi anh P ngã xuống đường thì H tiếp tục cầm gạch đập vào đầu anh P, K, C dùng tay chân đấm đá vào người anh P. Thấy anh P bị đánh, chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1992 (là vợ anh P) cùng ông Nguyễn Quang P1, sinh năm 1958 (là bố anh P)

chạy ra can ngăn và đưa anh P đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn.

Tại bản Kết luận giám định số 462/TTPY ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của anh Nguyễn Duy P cụ thể:

- Sẹo vết thương vùng đỉnh trái: 02%;
- Sẹo vết thương vùng đỉnh: 02%.
- Sẹo vết thương trán lệch phải sát chân tóc: 01%.
- Sẹo vết thương mặt mu đốt 1 ngón IV tay trái: 01%.
- Các chấn thương phần mềm khác, không tổn thương xương, không ảnh hưởng đến chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.
- Nhiều khả năng các thương tích và chấn thương do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 06%.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C dùng hung khí nguy hiểm nh- gạch, ván gỗ ép và chân tay đánh anh P gây th-ong tích cho anh P 6% đã cấu thành tội Cố ý gây th-ong tích theo điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều khoản này quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do mâu thuẫn trong việc cầm cố xe máy Đỗ Văn K, Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu C đã dùng gạch, ván gỗ ép và chân tay đánh anh P vào vùng đầu, ng-ời gây th-ong tích cho anh P 6%. Các bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do ý thức coi th-ờng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Vụ án có đồng phạm nh- ng chỉ là giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức, ng-ời gây ra mâu thuẫn với anh P là bị cáo K, khi xảy ra mâu thuẫn H là ng-ời dùng gạch đập vào đầu anh P, K dùng tấm gỗ ép đánh anh K sau đó đến C dùng chân tay đánh anh P do vậy xét vai trò và th-ong tích của anh P thì xác định H có vai trò cao nhất sau đó đến K, C giữ vai trò sau cùng.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức ra hành vi vi phạm nh- ng ch- a bồi th-ờng thiệt hại, khắc phục hậu quả; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, ch- a có tiền án tiền sự; Đây là những tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú rõ ràng, đủ điều kiện theo h-ớng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có thể áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nh- ng tạo cơ hội cho các bị cáo đ-ợc cải tạo ngoài xã hội

d- ới sự giám sát của chính quyền địa ph- ơng nơi th- ờng trú cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành ng- ời có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

- Về phần bồi thường dân sự:

+ Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Duy P:

Anh P yêu cầu các bị cáo phải bồi th- ờng **35.800.000đ**, bao gồm: Tiền viện phí, thuốc men thuốc bổ có biên lai là 6.200.000đ; Tiền viện phí ch- ng cầu giám định th- ơng tật tổng là 2.500.000đ; Tiền chi phí đi lại trong quá trình đi viện 04 ngày tổng là 1.200.000đ; Tiền đi khám lại 02 lần là 400.000đ; Tiền xe đi giám định th- ơng tật 1.000.000đ. Tiền nghỉ lao động mất thu nhập 20 ngày x 550.000đ/ngày= 11.000.000đ; Tiền mất thu nhập của ng- ời chăm sóc 15 ngày = 3.500.000đ; Tiền bồi th- ờng thể chất, tinh thần và thuốc bổ hỗ trợ điều trị di chứng là 10.000.000đ.

Xét thấy tại phiên tòa cả ba bị cáo đều tự xác định nghĩa vụ và đồng ý bồi th- ờng theo yêu cầu của anh P, đây là sự tự nguyện của các bị cáo, không trái các quy định pháp luật nên ghi nhận và buộc các bị cáo bồi th- ờng cho anh P số tiền theo yêu cầu là 35.800.000đ

Tổng số tiền mà các bị cáo K, H, C có nghĩa vụ bồi th- ờng cho anh P là: **35.800.000 (ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi th- ờng cho anh P là 11.933.000đ.**

Do các bị cáo K, H đã nộp tổng cộng 16.000.000đ (mỗi bị cáo 8.000.000đ) vào Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (theo các biên lai số AB/2015/0001453, AB/2015/0001454 ngày 29/9/2019) nên các bị cáo K, H còn phải bồi th- ờng tiếp cho anh P số tiền còn thiếu. Kỷ phần mỗi bị cáo K, H phải bồi th- ờng tiếp là **3.933.000đ.**

Bị cáo C phải bồi th- ờng cho anh P số tiền 11.933.000đ

Qua các tài liệu điều tra, xác định Đỗ Đức T1 không tham gia đánh gây thương tích cho anh Phong do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Thiên là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với viên gạch và tấm gỗ các bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh P, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu án phí dân sự của số tiền có nghĩa vụ còn lại phải bồi th- ờng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Đỗ Văn K và Đỗ Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt: Đỗ Văn K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Đỗ Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C cho UBND xã Trung Giã – huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu C phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy P tổng số tiền là: **35.800.000đ** (ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phong là **11.933.000đ**.

Các bị cáo K, H đã nộp tổng cộng 16.000.000đ (mỗi bị cáo 8.000.000đ) vào Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn theo các biên lai số AB/2015/0001453, AB/2015/0001454 ngày 29/9/2019. Bị cáo K, H phải bồi thường tiếp cho anh P số tiền còn thiếu. Kỷ phần mỗi bị cáo K, H phải bồi thường tiếp là **3.933.000đ**.

Bị cáo C phải bồi thường cho anh P số tiền **11.933.000đ**.

Anh P đã nhận số tiền 16.000.000đ các bị cáo nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn theo các biên lai số AB/2015/0001453, AB/2015/0001454 ngày 29/9/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo K, H, mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo C phải chịu 590.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải